

Bản án số: 239/2020/HS-ST
Ngày 02-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1988, tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đ, chỗ ở: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn C, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không; ngày 16/8/2020 bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH D; địa chỉ: Lô D-5G-CN, khu công nghiệp M, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Số 22, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T, Trần Văn T1, Lê Hoàng V đều là công nhân làm tại xưởng sản xuất dây thừng của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Trong quá trình làm việc, T thấy nguyên liệu sản xuất ở xưởng sản xuất là các cuộn chỉ dây tinh luyện để sơ hớ không được quản lý chặt chẽ, T đã nảy sinh ý định lấy trộm chỉ đem bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/5/2019, trong lúc làm việc ở xưởng, T thấy không có người qua lại khu vực T làm việc nên T lén lút lấy trộm 03 cuộn chỉ, mỗi cuộn nặng 13kg từ xưởng sản xuất dây thừng mang ra chỗ tường rào Công ty trách nhiệm hữu hạn D ném ra ngoài, sau đó T vào làm việc bình thường. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/5/2019, sau khi tan ca, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 66K1-306.84 đến chở 03 cuộn chỉ đem bán cho người đàn ông không rõ lai lịch mua ve chai dạo ở khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh B được 900.000 đồng.

Sau đó Hồ Văn T còn tham gia thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản với Trần Văn T1, Lê Hoàng V cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2019, trong lúc nghỉ giải lao giữa ca, Trần Văn T1 đi ra ngoài xưởng hút thuốc thì gặp T cũng đang hút thuốc. Tại đây, T1 kể với T, T1 đang cầm cổ giấy tờ xe không có tiền chuộc. Lúc này, T rủ T1 trộm chỉ của Công ty trách nhiệm hữu hạn D đem bán lấy tiền, T1 đồng ý. Sau đó, T rủ thêm Lê Hoàng V cùng tham gia trộm chỉ của Công ty trách nhiệm hữu hạn D đem bán lấy tiền tiêu xài thì V cũng đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 và V lén lút đi lại chỗ đóng gói lấy được 19 cuộn chỉ dây tinh luyện bỏ vào trong bao đựng rác có sẵn ở đó rồi mang ra ngoài bờ tường rào Công ty ném ra ngoài. Sau đó, T xin bảo vệ ra ngoài nói có công việc, T lấy xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 66K1-306.84 điều khiển đến bờ tường Công ty trách nhiệm hữu hạn D lấy chở bao đựng chỉ về cất giấu cạnh thùng đựng rác gần nhà trọ của mình ở khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi rồi quay trở lại làm việc. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/6/2019, sau khi tan ca, T điều khiển xe mô tô biển số 66K1-306.84 đến lấy 19 cuộn chỉ đem bán cho người đàn ông đi mua ve chai dạo được 5.700.000 đồng. T chia cho T1 2.000.000 đồng, V 1.900.000 đồng, T 1.800.000 đồng. Tiền có được, T, V và T1 tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 10/6/2019, Trần Văn T1 đang làm việc thì Hồ Văn T đến tiếp tục rủ T1 đi lấy trộm chỉ của Công ty, T1 đồng ý. T và T1 lén lút lấy trộm được 14 cuộn chỉ ở xưởng sản xuất dây tinh luyện rồi mang ra sát bờ tường Công ty ném ra ngoài. Sau đó, T và T1 vào tiếp tục làm việc. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/6/2019, sau khi tan ca, T điều khiển xe mô tô biển số 66K1-306.84 đến lấy 14 cuộn chỉ lấy trộm được chở đi bán cho một người phụ nữ đi mua ve chai dạo (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực gần Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi được 4.200.000 đồng. T chia cho T1 1.300.000 đồng. Tiền có được T và T1 tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, T và T1 đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn D, thì V đi lại rủ T và T1 trộm lấy chỉ, T và T1 đồng ý. Sau đó, T1 và V lén lút đi lại chỗ để nguyên liệu lấy 20 cuộn chỉ

dây tinh luyện bỏ vào trong bao rác có sẵn ở đó, mỗi bao đựng 05 cuộn chì rồi T điều khiển xe nâng đến chỗ V cùng 04 bao đựng chì ra chỗ bờ tường rào, ném ra ngoài. Đến 07 giờ ngày 12/6/2019, T điều khiển xe mô tô Vision biển số 83P1-953.67 đến chỗ 08 cuộn chì, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 95P1-183.88 đến chỗ 05 cuộn chì, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 83E1-953.67 đến chỗ 7 cuộn chì, đi đến khu vực ngã tư Hòa Lợi bán cho một vừa phé liệu không rõ địa chỉ được 6.240.000 đồng (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). T, T1 và V mỗi người được chia 2.000.000 đồng, còn 240.000 đồng T đưa cho T1 đi mua thức ăn về phòng uống rượu.

Đến ngày 13/6/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn D kiểm tra nguyên liệu tại xưởng sản xuất dây thừng phát hiện tại xưởng mất 150 cuộn dây chì tinh luyện, mỗi cây nặng 13 kg, tương đương 1.950kg, nghi vấn có đối tượng lấy trộm nhưng không biết là ai nên lúc 17 giờ ngày 13/6/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn D làm đơn trình báo tại Công an phường Thới Hòa, Công an phường Thới Hòa tiến hành xác minh hiện trường. Sau đó Hồ Văn T, Trần Văn T1 và Lê Hoàng V sợ bị phát hiện nên vào lúc 22 giờ ngày 13/6/2019 đã đến Công an phường Thới Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm chì của Công ty trách nhiệm hữu hạn D. Sau đó, sự việc được chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn T, Trần Văn T1 và Lê Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành thu giữ của Hồ Văn T: tiền mặt 1.500.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 66K1-306.84 (BL 117).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 01 cuộn chì dây tinh luyện (nặng 13kg), trị giá 1.023.100 đồng (78.700 đồng/1kg).

Căn cứ vào kết quả định giá tài sản, Hồ Văn T lấy trộm được 56 cuộn chì tổng giá trị 57.293.600 đồng. Trần Văn T1 tham gia lấy trộm được 53 cuộn chì, tổng giá trị 54.224.300 đồng, Lê Hoàng V tham gia lấy trộm được 39 cuộn chì tổng giá trị 39.900.000 đồng.

Ngày 07/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đưa vụ án ra xét xử tuyên phạt Trần Văn T1 02 năm tù và Lê Hoàng V 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Riêng Hồ Văn T bỏ trốn trong gia đoạn điều tra và bị truy nã. Đến ngày 16/8/2020, T đến Công an xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 253/CT-VKSBC ngày 12/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp N sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66K1-306.84 do bị cáo Hồ Văn T đứng tên chủ sở hữu.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn tường trình và xin vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị Kim N có ý kiến: Qua kiểm tra phát hiện, Công ty trách nhiệm hữu hạn D bị mất 150 cuộn chì, mỗi cuộn 13 kg. Quá trình điều tra chỉ xác định được số chì do các bị cáo Lê Hoàng V, Trần Văn T1 và Hồ Văn T chiếm đoạt của Công ty là 56 cuộn, đối với 94 cuộn chì bị mất và không xác định được, do đó phía Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với 94 cuộn chì còn lại. Đối với 56 cuộn chì tương đương 728 kg chì Công ty đồng ý với kết luận định giá và xác định tổng giá trị thiệt hại về tài sản do hành vi của Trần Văn T1, Lê Hoàng V, Hồ Văn T gây nên là 57.293.600 đồng. Hiện nay, Công ty đã nhận số tiền bồi thường của các bị cáo là 7.500.000 đồng. Trước đó Công ty có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại gây nên cho Công ty nhưng nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho Công ty.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/5/2019, bị cáo đã lén lút lấy trộm của Công ty trách nhiệm hữu hạn D 03 cuộn chì, mỗi cuộn 13 kg, sau đó đem bán cho người mua ve chai dạo lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra, trong các ngày 01/6/2019, 10/6/2019 và 12/6/2019, bị cáo cùng với Trần Văn T1, Lê Hoàng V đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn D tổng cộng là 53 cuộn chì, mỗi cuộn 13 kg. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại qua 04 lần chiếm đoạt là 57.293.600 đồng.

Trong quá trình điều tra, đại diện phía Công ty trách nhiệm hữu hạn D cho rằng đã bị mất 150 cuộn chì với tổng trị giá 153.456.000 đồng, tuy nhiên không có cơ sở để xác định bị cáo T cùng với Trần Văn T1 và Lê Hoàng V đã chiếm đoạt số lượng chì như Công ty khai báo, chỉ có căn cứ để xác định Hồ Văn T và Trần Văn T1, Lê Hoàng V cùng tham gia lấy trộm 56 cuộn chì, tổng trị giá 57.293.600 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn D .

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 57.293.600 đồng do đó hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 253/CT-VKS ngày 12/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất của đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Hồ Văn T là người nảy sinh ý định và rủ rê Trần Văn T1, Lê Hoàng V tham gia phạm tội, bị cáo cũng là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại một cách tích cực nhất. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, xử lý người phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường một phần giá trị tài sản chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quan sự; đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 16/8/2020 bị cáo đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt trong mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 66K1-306.84 do bị cáo Hồ Văn T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp N sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/8/2020. Được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 66K1-306.84, số khung 524949, số máy 0792871.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo